

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HSST.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Xuân Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Nguyễn Văn Chuyết.

Ông Nguyễn Khánh Duy.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2020/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2020/QĐXX ngày 02/01/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn H - Sinh năm: 1993; Nơi cư trú: xóm C, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Hoàng Văn K – SN: 1973; Mẹ đẻ: V Thị B – SN: 1973; Gia đình có 02 anh em, H là con lớn; Vợ: Kim Thị H - SN: 1999; Có 1 con: sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/8/2019 đến ngày 27/8/2019 và bị tạm giam từ ngày 27/8/2019 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Trực Ninh.

Có mặt tại phiên tòa.

2. *Người bị hại:* Anh Vương Văn V – Sinh năm 1998.

Địa chỉ: Xóm 19, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. (có mặt)

3. *Người làm chứng:*

- Anh Hoàng Văn Đ – Sinh năm: 1986. Địa chỉ: Xóm 20, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. (vắng mặt)

- Anh Hoàng Văn Th – Sinh năm : 1968. Địa chỉ: Xóm 19, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. (vắng mặt)

- Anh Trần Văn Tr – Sinh năm 1986. Địa chỉ: Xóm 7, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. (vắng mặt)

- Anh Trần Văn T – Sinh năm 2001. Địa chỉ: Xóm 7 B, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. (vắng mặt)

- Bà Đồng Thị T – Sinh năm 1964.

Địa chỉ: Xóm 19, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2019, thông qua Hoàng Văn H. Phạm Văn T vay của anh Hoàng Văn Đ (là hàng xóm cạnh nhà H) số tiền 15 triệu đồng. Đến đầu tháng 6/2019, T cần tiền ăn tiêu và muốn vay tiếp của anh Đ, do nợ cũ chưa trả, sợ anh Đ không cho vay nên T nhờ Vương Văn V đứng tên vay anh Đ hộ T số tiền 20 triệu đồng, V đồng ý. Sau đó, T dẫn V đến gặp H để H dẫn sang nhà Đ vay tiền. Khi H dẫn V đến nhà Đ thì Đ không có nhà. H điện thoại cho Đ nói có V muốn vay tiền là chỗ quen biết tin tưởng. Nghe H giới thiệu, Đ không có nhà nhưng vẫn đồng ý cho V vay tiền. Đ và H cạnh nhà và chơi thân với nhau nên Đ bảo H đến nhà anh Trần Văn Tr (là bạn của Đ) lấy số tiền 20 triệu đồng mang về cho V vay. Toàn bộ giấy tờ, thỏa thuận lãi suất vay là do H đứng ra làm trực tiếp với V. Sau khi H lấy tiền chỗ bạn anh Đ về, V viết giấy biên nhận vay số tiền 20 triệu đồng nhưng H giao cho V 17 triệu đồng, cắt lãi luôn tháng đầu là 3 triệu đồng, thỏa thuận lãi suất là 3 triệu đồng/tháng. Sau khi nhận tiền, V đưa cho T 15 triệu đồng, V mượn 02 triệu đồng để mua điện thoại. Số tiền 15 triệu đồng này cùng với 3 triệu đồng tiền lãi T và H cùng sử dụng ăn chơi hết.

Sau đó ít ngày, T đến nhà V đòi số tiền 2 triệu đồng, bà T (mẹ V) đã đứng ra trả thay cho V: thành 2 lần, một lần 300.000 đồng, một lần là 1,7 triệu đồng. Việc V đã trả T số tiền 2 triệu đồng, T cũng đã nói lại cho H biết. Mặc dù biết V đã trả hết tiền vay T, nhưng do cần tiền ăn tiêu và thấy V hiền lành nên H vẫn nảy sinh ý định đòi V phải trả số tiền này cho H. H cố tình cho rằng V mới trả được 300.000 đồng, nên bắt V phải trả thêm 1,7 triệu đồng nữa.

Tối 16/8/2019 H cùng bạn là Hoàng Văn Th và A (theo H khai A là người mới quen qua zalo không rõ địa chỉ cụ thể) đi đến nhà V mục đích để đòi số tiền trên. Tại nhà V, H chửi bới, đe dọa bắt V phải trả tiền. V sợ nên xin khất H đồng thời đưa điện thoại di động của mình cho H cầm làm tin, hẹn hôm sau sẽ trả tiền và lấy điện thoại về. Sau khi cầm điện thoại của V, H cùng bạn đi về.

Khoảng 12h00 ngày 17/8/2019, V đi xe máy từ nhà đến nhà H để khất nợ vì chưa có tiền. H yêu cầu V đi lên nhà T để nói chuyện việc nợ tiền. Tại nhà T, H chửi bới yêu cầu V phải trả số tiền 1,7 triệu còn nợ nhưng T không nói gì. Do có mẹ T ở đó nên H bảo V và T đi chỗ khác nói chuyện. Sau đó H chở T đi một xe máy, V đi một xe máy theo sau đến bờ đê phà Thanh Đại. Theo H khai, trên đường đi T xúi giục H cứ đòi V số tiền 1,7 triệu đồng. Khi đến bờ đê, T nói với V: “tao chưa có tiền gửi tiền lãi tháng này, mày có trả cho tao, tháng sau tao gửi lại” (tức 3 triệu tiền lãi của số tiền 20 triệu mà V vay hộ T) thì V nói: “Nếu mượn được tiền thì tao đóng cho”. Sau đó H

nói: “Tóm lại, thằng V mày trả cho nó à” thì V nói: “Nếu em mượn được thì em trả cho nó tháng này không thì nó phải tự trả”. Sau đó H nói: “Tóm lại thằng V phải trả tất cả cho tao 5,7 triệu” bao gồm 1,7 triệu còn nợ, 3 triệu đồng tiền lãi của khoản vay 20 triệu, 1 triệu đồng tiền lãi của khoản nợ 1,7 triệu chưa trả. V nói: “em chưa có tiền đâu” thì H chửi bới, đe dọa, uy hiếp: “Đ.mẹ mày trong ngày hôm nay mày phải trả tiền nợ cho tao không tao đánh chết” thì V nói “Để đến tối chứ giờ nhà em đi làm hết không ai có nhà”. H tiếp tục đe dọa “Đ.mẹ mày bảo người nhà mày mang tiền xuống trả tao nếu không tao đánh cho ra tiền thì thôi”. Thấy H đe dọa nên V nói “cho em khát đến tối em mang trả anh”. H chửi: “Đ.mẹ mày mấy giờ” thì V nói “khoảng 7h-7h30 tối”. Sau đó H chửi, bảo V về nhà H.

Khi về nhà, H tiếp tục chửi bới, đe dọa V “Đ.mẹ mày bảo người nhà mang tiền trả tao” thì V nói “Để đến tối anh à”. Nghe vậy, H nói “vậy thì ngồi ở đây”. Trong lúc T và H uống bia, V ngồi cạnh nói “Cho em xin về để em xoay tiền” thì H nói: “Không phải về, ngồi ở đây” và đe dọa “Trong ngày hôm nay không có tiền tao đánh chết”. Sau khi chửi bới, đe dọa H cầm vỏ keng bia NADA loại 2 lít bằng kim loại ném thẳng vào đầu V trúng tai bên phải làm chảy máu vành tai. Sau đó H tiếp tục đe dọa và dùng cốc nhựa uống bia ném vào người V thì trúng vai phải của V. V ngồi ôm tai chảy máu và khóc. T nói với V “Thôi mày xem lo tiền cho anh H đi” rồi bảo V mượn điện thoại mà tối hôm trước H cầm của V gọi cho người nhà mang tiền đến trả. V vào phòng ngủ của H lấy điện thoại gọi cho người nhà nhưng không gọi được. H vào sau ngồi ở bàn máy tính. Trong lúc không chú ý, V đã bỏ ra ngoài và đến Công an xã Trục Đại trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ tại nhà H gồm:

- 03 (Ba) vỏ keng bia hơi NADA loại 02 lít bằng kim loại màu bạc kích thước (14x18)cm; 02 (hai) cốc nhựa màu trắng kích thước (12x8)cm

- 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu bạc, nhãn hiệu IteL, kiểu máy A16 Plus bên trong có 01 (một) sim điện thoại số 0965.374.170.

Đối với 03 vỏ keng bia và 02 cốc nhựa, CQĐT xác minh là của chị Trần Thị M ở xóm C, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; 01 điện thoại di động có 01 sim số 0965.374.170 là của Vương Văn V. Cơ quan CSĐT Công an huyện Trục Ninh đã trả lại các đồ vật trên cho chủ sở hữu quản lý và sử dụng.

Về hành vi Hoàng Văn H dùng keng bia bằng kim loại ném gây thương tích cho V: người bị hại là Vương Văn V không yêu cầu xử lý và bồi thường, từ chối giám định thương tích.

Đối với hành vi H cho V vay số tiền 20 triệu đồng với lãi suất 3 triệu/tháng có dấu hiệu của tội phạm cho vay nặng lãi song H mới chiếm hưởng 6 triệu đồng tiền lãi (02 tháng) nên chưa cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Về việc tối ngày 16/8/2019, Hoàng Văn H cùng Hoàng Văn Th và một người tên A đi sang nhà V tại xã H, huyện H, sau đó H chửi bới, bắt V trả tiền,

cầm chiếc điện thoại của V để làm tin: Sự việc này xảy ra trên địa bàn huyện H, vì vậy Cơ quan CSĐT-Công an huyện Trục Ninh đã có công văn trao đổi để Cơ quan CSĐT-Công an huyện Hải Hậu biết, giải quyết theo thẩm quyền.

Về hành vi của Phạm Văn T: biết rõ việc H đòi tiền V là không có căn cứ, do V đã trả cho T rồi nhưng vẫn để mặc cho H đe dọa, chửi bới V để đòi tiền và theo H khai trên đường ra về Thanh Đại T còn xúi giục H: Cứ đòi đi. Hành vi trên của Phạm Văn T có dấu hiệu đồng phạm với Hoàng Văn H về tội “Cướp tài sản”. Tuy nhiên, sau khi làm việc ban đầu, Phạm Văn T đã rời khỏi địa phương đi làm ăn xa, vì vậy chưa thể đấu tranh làm rõ ý thức chủ quan của T. Do đó, đối với hành vi này, CQĐT tách ra để xác minh xử lý sau.

Hoàng Văn Đ là người cho người khác vay tiền để thu lãi. Tháng 5/2019, Đ cho T vay 15 triệu đồng với lãi suất 1,2 triệu/tháng nhưng T chưa trả lãi tháng nào cho Đ. Khi cho V vay 20 triệu đồng thì H là người thực hiện việc cho vay và thỏa thuận lãi suất, Đ hoàn toàn không biết. Số tiền lãi có được từ việc cho vay H không đưa lại cho Đ mà sử dụng để ăn chơi. Vì vậy hành vi của Đ không cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Tại cơ quan điều tra Hoàng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Cáo trạng số: 69/QĐ-KSĐT ngày 30 tháng 11 năm 2019, VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải.

- Người bị hại: Anh Vương Văn V không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường và đề nghị HĐXX xét xử bị cáo đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đọc bản luận tội giữ nguyên quyết định truy tố nh- cáo trạng số 69/QĐ-KSĐT ngày 30/11/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử;

Căn cứ Điểm d Khoản 2 Điều 168 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt Hoàng Văn H từ 07 năm, 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: người bị hại không yêu cầu không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã xử lý trả cho chủ sở hữu. Không đề cập giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT; VKSND huyện Trục Ninh; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ lời khai của người bị hại; lời khai của người làm chứng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ đã đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 17/08/2019, tại nhà ở của mình ở xóm C, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định, Hoàng Văn H có hành vi chửi bới, đe dọa, dùng vỏ keng bia hơi NADA loại 02 lít bằng kim loại ném vào đầu Vương Văn V làm rách da chảy máu ở vành tai phải và dùng cốc nhựa ném vào người V, mục đích để chiếm đoạt số tiền 5.700.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng bạo lực, đe dọa dùng ngay tức khắc vũ lực, làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được, nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS. Như VKSND huyện Trục Ninh đã truy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội có tính chất côn đồ, qui định tại điểm d khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan cảnh sát điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51BLHS.

[6] Xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo, HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo tác dụng giáo dục phòng ngừa chung tình hình tội phạm.

[7] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[8] Về áp dụng hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã xử lý trả cho chủ sở hữu. Không đề cập giải quyết.

[10] Về hành vi của Phạm Văn T: biết rõ việc H đòi tiền V là không có căn cứ, T biết số tiền đó V đã trả cho T rồi nhưng vẫn để mặc cho H đe dọa, chửi bới V để đòi tiền và theo H khai trên đường ra về Thanh Đại T còn xúi giục H đòi tiền. Hành vi trên của Phạm Văn T có dấu hiệu đồng phạm với Hoàng Văn H về tội “Cướp tài sản”. Tuy nhiên, sau khi làm việc ban đầu, Phạm Văn T đã rời khỏi địa phương. Do đó, đối với hành vi này, CQĐT tách ra để xác minh xử lý sau. HĐXX kiến nghị với cơ quan điều tra Công an huyện Trục Ninh xem xét xử lý hành vi của Phạm Văn T để tránh bỏ lọt tội phạm.

[11] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Hoàng Văn H phạm tội “Cướp tài sản”.

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 07 (bảy) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 18/8/2019.

2. Án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 1 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 2 bản;
- Công an huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS: 1 bản;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo: 1 bản;
- Người bị hại;
- Lưu HS
- Lưu: VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Mai Xuân Mạnh